

**Bản án số: 10/2024/HNGĐ-PT**

**Ngày 17&18/01/2024**

*“V/v: Ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Ngô Tiến Phong**

*Các Thẩm phán:* **Ông Nguyễn Đức Lập và bà Bùi Thị TH Hồng**

**- Thư ký phiên tòa:** **Bà Phạm Thị Trang**, Thư ký tòa Lao động.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:**

**Ông Lê Đức Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 17&18 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2023/TLPT- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc: “Ly hôn”. Do Bản án sơ thẩm số 481/2023/HNGĐ- ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 285/2023/QĐPT- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023, giữa:

**Nguyên đơn:** **Chị Nguyễn Thị Bích LA**, sinh năm 1976; cư trú tại: Xóm C, thôn TK, xã TT, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội, có mặt.

**Bị đơn kháng cáo:** **Anh Trần Văn TH**, sinh năm 1969; hộ khẩu thường trú: thôn 4, CL, xã B, huyện BE, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: số ab, ngách ab/2b Nguyễn Văn LA, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Chị Nguyễn Thị Bích LA trình bày:** Chị và anh Trần Văn TH tự nguyện xây dựng gia đình và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội ngày 05/01/2006; sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà chung sống tại Xóm C, thôn TK, xã TT, huyện Thanh Trì. Vợ chồng sống hạnh phúc chỉ được thời gian đầu, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là do bất đồng quan

điểm, vợ chồng không tôn trọng nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Chị thấy anh TH là người không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, không san sẻ công việc gia đình với vợ. Thấy vậy chị cũng góp ý nhiều lần nhưng anh TH vẫn không thay đổi. Mâu Thuẫn gay gắt, tháng 4/2012 chị đã đưa các con về nhà bố mẹ đẻ cậy nhờ ở cho đến nay; vợ chồng ly thân từ đó không ai quan tâm đến ai. Nay chị LA xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh TH.

*Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là Trần Nguyễn Minh H, sinh ngày 25/10/2007 và Trần Thị TH, sinh ngày 14/11/2012, hiện đang ở cùng chị từ năm 2012. Nếu ly hôn, để ổn định cuộc sống cho các con, chị xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Chị LA hiện làm nhân viên văn phòng tại Trung tâm quy hoạch điều tra tài nguyên môi trường Biển khu vực phía Bắc, mức lương cơ bản là 13.000.000 đồng; ngoài ra chị còn làm thêm nên tổng thu nhập hàng tháng của chị khoảng 20.000.000 đồng. Nuôi con chị yêu cầu anh TH cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/2con/tháng.

*Về tài sản chung và công nợ:* Anh chị không có tài sản chung, không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn việc anh TH trình bày năm 2010, anh TH có mua 50m<sup>2</sup> đất nông nghiệp tại thôn ab, xã X, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội của anh Dương Việt Hùng và chị Nguyễn Thị Minh Đức (Là vợ chồng em gái chị) với số tiền 100 triệu đồng như thế nào chị không biết. Anh TH chưa bao giờ trao đổi với chị về việc mua đất giữa anh TH với anh Hùng, chị Đức. Thực tế nếu anh TH có thửa đất này trong thời kỳ hôn nhân với chị, thì đây là tài sản riêng của anh TH, chị không liên quan, sau này cũng không tranh chấp.

### **Bị đơn là anh Trần Văn TH trình bày:**

Về quá trình kết hôn chung sống đúng như chị LA trình bày. Từ năm 2012, khi anh không có công việc và thu nhập ổn định, nhà phải đi thuê, cuộc sống vợ chồng gặp khó khăn nên đã xảy ra mâu thuẫn; rồi vợ chồng ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Hiện anh vẫn đang phải đi thuê nhà để ở.

Anh không muốn ly hôn nhưng chị LA không còn tình cảm và kiên quyết xin ly hôn nên anh cũng đồng ý và không kháng cáo về phần này.

*Về con chung:* Đúng như chị LA trình bày, vợ chồng có 02 con chung; ly hôn anh cũng muốn nuôi 01 con và nguyện vọng của anh là nuôi con trai Trần Nguyễn Minh H, sinh ngày 25/10/2007 để làm bạn và sau này mong muốn con có trách nhiệm

với anh lúc tuổi già. Anh hứa rằng sẽ chăm sóc con no đủ; thu nhập của anh nay làm lái xe khoảng 13 triệu đồng/tháng.

Hoặc con muốn ở với chị LA thì tùy con, nhưng trên mặt giấy tờ thì con vẫn giao cho anh nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, khi vợ chồng ly thân, do anh có thu nhập thấp, nhưng anh vẫn chăm lo đến các con và đưa tiền mỗi tháng từ 1,5 – 3 triệu đồng.

*Về tài sản chung:* Anh chị có tài sản chung cụ thể: Năm 2010, anh có mua 50m2 đất nông nghiệp tại thôn ab, xã X, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội của anh Dương Việt Hùng và chị Nguyễn Thị Minh Đức (Là vợ chồng em gái chị LA) với số tiền 100 triệu đồng, giấy tờ viết tay. Hiện tại tài sản này chị LA từ chối là tài sản chung của vợ chồng và cho rằng, nếu có thì đó là tài sản của riêng anh nên anh rút kháng cáo về phần này. Vấn đề này anh sẽ tự giải quyết với anh Dương Việt Hùng và chị Nguyễn Thị Minh Đức, nếu không giải quyết được thì anh sẽ khởi kiện trong vụ án khác.

*Nợ chung:* Vợ chồng không nợ ai.

***Tại Bản án số 481/2023/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xét xử quyết định:***

1. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Bích LA được ly hôn anh Trần Văn TH.

2. Về con chung: Xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Trần Nguyễn Minh H, sinh ngày 25/10/2007 và Trần Thị TH, sinh ngày 14/11/2012. Giao cả hai con H và TH cho chị LA trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh TH có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 10/2023 cho đến khi các con chung 18 tuổi.

Anh TH có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không xét, do các bên không yêu cầu.

*Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/9/2023, anh Trần Văn TH có đơn kháng cáo xin được nuôi con chung là Trần Nguyễn Minh H.*

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Anh TH vẫn giữ nguyên kháng cáo và mong muốn nuôi dưỡng con chung Trần Nguyễn Minh H sau ly hôn; nếu con muốn ở với chị LA thì tùy con, nhưng trên mặt giấy tờ thì anh mong muốn con vẫn được giao cho anh nuôi dưỡng.

Anh có thu nhập, có nhà ở quê (BE- Hà Nam) đủ điều kiện để nuôi con chung. Anh muốn nuôi con trai với ý nghĩ, con có cội nguồn và cần sự san sẻ học tập mạnh

mẽ của bố; mặt khác anh muốn con ở với anh để làm bầu bạn và có trách nhiệm với anh lúc tuổi già.

Kháng cáo về phân xác định, phân chia tài sản chung: Anh xin rút yêu cầu kháng cáo đối với phần này.

- Chị LA không đồng ý với kháng cáo của anh TH về phần con chung, vì cho rằng anh không đủ điều kiện để nuôi con; cụ thể như thu nhập, nhà ở. Mặt khác, con Trần Nguyễn Minh H hiện đang học lớp 11 của bậc học phổ thông nên phải xuất phát từ lợi ích của con; để con ổn định việc học tập và phát triển bình thường về tâm sinh lý khi bước vào tuổi trưởng thành. Chị vẫn giữ yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con chung sau khi ly hôn. Nuôi con chị sẽ luôn tạo điều kiện để anh TH được thăm gặp và chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Chị khẳng định chị và anh TH không có tài sản chung; còn việc anh TH khai mua ảnh đất của anh Dương Việt Hùng và chị Nguyễn Thị Minh Đức (Là vợ chồng em gái chị) với số tiền 100 triệu đồng từ năm 2010, giấy tờ viết tay. Nay chị khẳng định đó là tài sản riêng của anh TH, chị không liên quan và sau này chị cũng không có tranh chấp gì về tài sản này.

#### **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:**

\* Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

\* Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, ý kiến của các bên, Kiểm sát viên đã đề nghị với Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh TH về phần con chung. Còn đối với yêu cầu rút kháng cáo về phân xác định, phân chia tài sản chung của anh Trần Văn TH đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các bên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về hình thức:** Đơn kháng cáo đề ngày 22/9/2023 của anh Trần Văn TH có nội dung và hình thức phù hợp với nội dung vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử phúc thẩm.

Đối với kháng cáo về phần tài sản chung, tại phiên tòa anh Trần Văn TH đã rút yêu cầu này nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 289 Bộ luật tố

tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ phần rút kháng cáo của bị đơn

[2] **Về nội dung:** Anh Trần Văn TH và chị Nguyễn Thị Bích LA có 02 con chung là Trần Nguyễn Minh H, sinh ngày 25/10/2007 và Trần Thị TH, sinh ngày 14/11/2012; sau ly hôn, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử giao cả 02 con chung cho chị LA trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đồng ý với quyết định trên, anh TH đã kháng cáo xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Nguyễn Minh H sau ly hôn.

[3] Xét kháng cáo của anh Trần Văn TH thì thấy: Kể từ khi vợ chồng ly thân từ năm 2012 đến nay, cả 02 con chung ở với chị LA. Về điều kiện nuôi con, thì anh TH hiện vẫn phải đi thuê nhà ở tại Hà Nội và thu nhập khoảng 13 triệu đồng/tháng. Chị LA có thu nhập ổn định hơn và hiện đang ở nhà của bố mẹ đẻ; các con chung ở cùng chị LA từ năm 2012, kể từ khi anh chị ly thân. Đối với con Trần Nguyễn Minh H, sinh năm 2007 nay đã học lớp 11; còn con Trần Thị TH, sinh năm 2012 nay học lớp 6; khi được hỏi về quan điểm, nguyện vọng ở với ai khi bố mẹ ly hôn, thì các con đều chọn “Ở với mẹ LA, khi bố mẹ con ly hôn”.

Xuất phát từ thực tế yêu cầu, lợi ích của con chung và mong muốn giành những điều kiện tốt đẹp nhất cho con; để ổn định, tránh bị xáo trộn ảnh hưởng đến việc học tập và phát triển bình thường của con chung. Căn cứ vào các Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử thấy quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của anh TH.

[4] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của anh TH không được chấp nhận nên anh phải nộp án phí Hôn nhân phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148; điểm c khoản 1 Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:** Không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Văn TH đối với Bản án sơ thẩm số 481/2023/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội về phần con chung.

- Đình chỉ đối với yêu cầu rút kháng cáo về phần xác định, phân chia tài sản chung của anh Trần Văn TH.

**Y án sơ thẩm:**

1. **Về con chung:** Sau ly hôn, giao cả 02 con chung là Trần Nguyễn Minh H, sinh ngày 25/10/2007 và Trần Thị TH, sinh ngày 14/11/2012 cho chị Nguyễn Thị Bích LA trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh TH có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho chị LA là 3.000.000 đồng/tháng/ 02 con chung. Thời gian đóng tiền cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi các con chung trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

*Anh TH có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.*

2. **Về án phí:** Anh Trần Văn TH phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân phúc thẩm; số tiền trên được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0063916 ngày 22/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội (Xác nhận anh TH đã nộp xong).

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THA. huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Tiến Phong**